



VĂN HÓA CÁC TỘC NGƯỜI VÙNG LÒNG HỒ VÀ VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA*

TRẦN HỒNG THU

Thủy điện Sơn La là một công trình trọng điểm, đa mục tiêu, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước cũng như của các tộc người ở Tây Bắc, trong đó có các tộc người vùng lòng hồ. Việc xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La đã ảnh hưởng đến một số lượng đáng kể dân cư vốn cư trú lâu đời ở vùng lòng hồ, gồm các tộc người thuộc nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau như Tày - Thái, Ka Đai, Việt - Mường, Môn - Kơ-me, Hmông - Dao, Hoa - Hán... Việc di dân tái định cư sẽ tạo ra sức ép dân số, tăng sức ép nhu cầu quỹ đất, nước và các nhu cầu sống khác, sự thay đổi phương thức sản xuất và sự tiếp nhận kỹ thuật sản xuất mới để hình thành tập quán canh tác mới, sự tiếp xúc văn hóa - xã hội trong hội nhập cộng đồng dân cư. Đồng thời, di dân tái định cư cũng có ảnh hưởng tới việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người ở vùng lòng hồ.

Nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tộc người tại nơi tái định cư, từ năm 2007 đến năm 2010, nhiều lượt cán bộ nghiên cứu trong và ngoài Viện Dân tộc học đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu, thu thập, sưu tầm các thông tin

vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Kết quả nghiên cứu đó đã được xuất bản thành sách chuyên khảo “*Văn hóa các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La*” với 1.071 trang in và nhiều ảnh tư liệu.

Các tộc người ở vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, dù là dân cư tại chỗ hay từ nơi khác đến đều sinh sống lâu đời và coi vùng đất này là quê hương thân thuộc của mình. Trong quá trình phát triển, tiếp xúc và giao lưu văn hóa, mỗi tộc người ở nơi đây đã tạo nên những nét văn hóa truyền thống độc đáo, có bản sắc riêng, được gìn giữ, trao truyền, làm giàu và phát triển theo thời gian, qua các thế hệ trong một không gian văn hóa tộc người. Những đặc trưng văn hóa đó được nhận diện rõ qua phương thức canh tác và các hoạt động sinh kế khác, tồn tại dưới dạng văn hóa vật chất, văn hóa xã hội, văn hóa tinh thần rất phong phú và độc đáo, phù hợp với điều kiện cảnh quan nơi cư trú của từng tộc người, đồng thời có tính giao thoa văn hóa giữa các tộc người ngày càng cao, nhất là trong bối cảnh tác động của quá trình biến đổi, phát triển, hội nhập và toàn cầu hóa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

* Phạm Quang Hoan (Chủ biên) (2012), *Văn hóa các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1.071 trang, khổ 16 x 24 cm.

Cuốn sách được bố cục thành 6 chương: *Chương 1*: Đặc điểm sinh kế của các tộc người; *Chương 2*: Văn hóa vật chất của các tộc người; *Chương 3*: Văn hóa xã hội của các tộc người; *Chương 4*: Văn hóa tâm linh và tôn giáo tín ngưỡng của các tộc người; *Chương 5*: Tri thức địa phương của các tộc người; *Chương 6*: Ngôn ngữ, chữ viết và giáo dục của các tộc người.

Hoạt động sinh kế của các tộc người Thái, Lự, Kinh, Hoa, Kháng, La Ha, Khơ-mú, Mảng, Dao, Hmông ở vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La như trồng trọt ruộng nước và nương rẫy, chăn nuôi, săn bắn, hái lượm và khai thác các nguồn lợi tự nhiên, các nghề thủ công truyền thống, chợ phiên, trao đổi hàng hóa và dịch vụ truyền thống đã được trình bày khá tỉ mỉ trong Chương 1. Mặc dù các hoạt động này được trình bày theo từng tộc người, nhưng người đọc vẫn có thể thấy được sự tiếp xúc văn hóa trong hoạt động sinh kế giữa các dân tộc, đặc biệt là ảnh hưởng của văn hóa Thái, tộc người chiếm số lượng lớn trong khu vực.

Chương 2 của cuốn sách đề cập đến các thành tố văn hóa vật chất như nhà ở, y phục và trang sức, ẩm thực, phương tiện đi lại và vận chuyển của các tộc người. Trong quá trình thích nghi và phát triển của mỗi tộc người, các thành tố văn hóa vật chất này luôn luôn biến đổi, tiếp nhận các yếu tố văn hóa mới của nhân loại và của các tộc người cùng chung sống trên địa bàn, tạo nên sự đa dạng trong văn hóa vật chất của các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Tuy nhiên, các phong tục tập quán, tín ngưỡng liên quan tới các thành tố văn hóa vật chất vẫn được bảo lưu cùng với

thời gian, tạo thành đặc trưng văn hóa riêng biệt của từng tộc người nơi đây.

Các tộc người sinh sống trong vùng lòng hồ và vùng tái định cư có những đặc trưng riêng về tổ chức xã hội, quan hệ dòng họ, quan hệ hôn nhân và gia đình. Những đặc điểm xã hội và sự biến đổi của nó được đề cập trong Chương 3. Thiết chế xã hội bản - mường của tộc người Thái cùng với hệ thống luật tục vốn chi phối hành vi ứng xử của cư dân Thái, đồng thời có ảnh hưởng đáng kể tới tổ chức xã hội và quan hệ xã hội của nhiều tộc người có dân số ít hơn như Lự, Kháng, La Ha, Khơ-mú, Mảng. Các tộc người cư trú ở vùng rẻo cao như Dao, Hmông lại ít chịu ảnh hưởng của thiết chế xã hội Thái; họ xây dựng tổ chức xã hội tự quản riêng của tộc người mình, trong đó, thiết chế dòng họ được xem là nhân tố cốt lõi cố kết tộc người một cách chặt chẽ. Người Kinh tuy xuất hiện muộn ở vùng đất này nhưng với trình độ học vấn cao và khả năng kinh tế đang đóng vai trò quan trọng trong công tác xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế ở địa phương.

Chương 4 phản ánh các đặc trưng văn hóa tâm linh và tôn giáo, tín ngưỡng của các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Các yếu tố văn hóa tinh thần bao gồm quan niệm về thế giới, vũ trụ; quan niệm về thần linh, ma quỷ và linh hồn - cùng với các nghi lễ cầu cúng luôn được xem là ít biến đổi nhất và phản ánh rõ nét các đặc trưng văn hóa tộc người. Ở đây, người đọc có thể thấy sự ảnh hưởng của văn hóa tâm linh người Thái đến văn hóa tâm linh của người Lự, Kháng, La Ha, Mảng,

Khơ-mú; sự ảnh hưởng của Đạo giáo và Phật giáo trong văn hóa tâm linh của người Dao.

Tri thức địa phương của các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La, được trình bày trong Chương 5. Vốn tri thức ấy được hình thành, chọn lọc, tích lũy và trao truyền qua nhiều thế hệ trong môi trường gia đình, cộng đồng, do đó, có những đóng góp nhất định đối với quá trình giải quyết các vấn đề ở địa phương như các tri thức về nông nghiệp (kỹ thuật canh tác, đoán định thời tiết...), sử dụng tài nguyên thiên nhiên (bảo vệ đất, kinh nghiệm thủy lợi, các hình thức quản lý tài nguyên...) và chăm sóc sức khỏe (các cách thức chẩn đoán bệnh, phòng bệnh và chữa bệnh bằng các bài thuốc, cây thuốc dân gian).

Tình hình sử dụng ngôn ngữ, chữ viết và thực trạng giáo dục ở các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La được phân tích cụ thể trong Chương 6. Ngôn ngữ được các tộc người ở đây sử dụng bao gồm tiếng mẹ đẻ, ngôn ngữ khu vực (ngôn ngữ của tộc người chiếm đa số - ở đây là tiếng Thái và một số nơi là tiếng Hmông) và ngôn ngữ phổ thông (tiếng Việt). Năng lực sử dụng tiếng Việt của đồng bào các tộc người thiểu số ở vùng lòng hồ thủy điện Sơn La tại các điểm tái định cư ngày càng được nâng cao. Tình trạng song ngữ/đa ngữ, chủ yếu là dân tộc thiểu số - Việt, đang ngày càng trở nên phổ biến. Vấn đề bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết và giáo dục ở các dân tộc thiểu số vùng lòng hồ và vùng tái định cư cũng được đề cập trong chương này.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, các tác giả đã đưa ra các quan điểm, giải pháp để đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Sơn La, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Các quan điểm bảo tồn bao gồm việc nhìn nhận các yếu tố văn hóa trong điều kiện lịch sử cụ thể của từng tộc người; bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người gắn với khai thác các giá trị lịch sử, văn hóa theo hướng “gạn đục, khơi trong”, loại bỏ những yếu tố lỗi thời, không còn phù hợp, đồng thời bổ sung những yếu tố văn hóa mới tạo nên động lực trong phát triển kinh tế - xã hội tại nơi tái định cư; kết hợp giữa bảo tồn tĩnh và bảo tồn động; nhìn nhận văn hóa tộc người trong xu thế vận động, biến đổi, giao lưu, hội nhập và phát triển bền vững; nhìn nhận văn hóa theo nguyên tắc đa chiều, nhiều góc độ: nhân học văn hóa, sinh thái nhân văn, cảnh quan môi trường... Các giải pháp bảo tồn văn hóa các tộc người được đề xuất từ các chiều cạnh kinh tế, văn hóa tộc người, quan hệ xã hội, kết hợp giữa luật tục và luật pháp, phát huy vai trò của dòng họ và gia đình, bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc...

Cuốn sách “*Văn hóa các tộc người vùng lòng hồ và vùng tái định cư Thủy điện Sơn La*” đã đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, bảo tồn các đặc trưng văn hóa truyền thống của các tộc người bị ảnh hưởng bởi công trình thủy điện Sơn La, đồng thời cung cấp nguồn thông tin có giá trị cho những người có quan tâm, tìm hiểu về những tộc người này.